

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY AN  
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 26/02/2021

V/v: “*Xin ly hôn*”.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Văn Bình.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Đỗ Văn Điều.
2. Ông Võ Hùng Định.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên không tham gia phiên tòa.**

Ngày 26 tháng 02 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 180/2020/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2020, về việc: “ Xin ly hôn ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số: 01/2021/QĐST- HNGĐ ngày 27/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, giữa các đương sự:

*1.Nguyên đơn:* Chị Huỳnh Thị Mỹ A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn T, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

*2.Bị đơn:* Anh Võ Tấn H, sinh năm 1969.

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Các đương sự đều có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 13/7/2020 và lời trình bày của nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ A tại phiên tòa:

-Về quan hệ hôn nhân: Năm 1991 tôi có chung sống thực tế với anh Võ Tấn H như vợ chồng, đến năm 1999 đăng ký kết hôn tại UBND xã A. Quá trình chung sống đến năm 2016 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh H không lo làm ăn, hay đánh bài về nhà lấy tiền của tôi, có lần đánh đập tôi, từ tháng 6/2020 chúng tôi sống ly thân cho đến nay. Nay tôi yêu cầu xin được ly hôn với anh H.

- **Về con chung:** Có 02 con chung tên là Võ Thị Bích P, sinh năm 1992 và Võ Tấn H1, sinh năm 1999. Hiện nay các con đã trưởng thành có công việc làm ổn định nên tôi không yêu cầu gì.

-**Về tài sản chung:** Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Bị đơn anh Võ Tấn H trình bày: Năm 1991 tôi có chung sống thực tế với chị Huỳnh Thị Mỹ A như vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A năm 1999, như chị A trình bày là đúng. Quá trình chung sống có lần tôi đánh bài, về nhà hỏi tiền chị A, có lần tôi đánh chị A, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm và sống ly thân từ ngày 05/5/2020 ( AL ) cho đến nay. Hiện tại tôi vẫn còn tình cảm với chị A và muốn đoàn tụ gia đình, mong Tòa xem xét.

- **Về con chung:** Có 02 con chung tên là Võ Thị Bích P, sinh năm 1992 và Võ Tấn H1, sinh năm 1999. Hiện nay các con đã trưởng thành có công việc làm ổn định nên tôi không yêu cầu gì.

- **Về tài sản chung:** Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về thủ tục tố tụng: Chị Huỳnh Thị Mỹ A khởi kiện anh Võ Tấn H về việc: “ Xin ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị Mỹ A và anh Võ Tấn H tự tìm hiểu và chung sống thực tế như vợ chồng từ năm 1991, đến năm 1999 có đăng ký kết hôn được UBND xã A cấp giấy CNKH năm 1999 trên cơ sở tự nguyện, đây là hôn nhân hợp pháp. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị A cho rằng hiện tại không còn tình cảm với anh H, vợ chồng sống ly thân đã lâu không ai quan tâm đến ai, nên cương quyết xin ly hôn; Tại phiên tòa bị đơn anh H thừa nhận trước đánh có lần chơi bài về nhà xin tiền chị A, có lần đánh chị A, việc làm của mình là sai trái hứa từ bỏ những lỗi lầm trước đây, lo chí thú làm ăn và muốn đoàn tụ gia đình. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện T đã niêm yết; và trực tiếp tổng đạt các văn bản tố tụng cũng như tiến hành lấy lời khai của đương sự, tuy nhiên bị đơn anh H không ký nhận và cũng không hợp tác với Tòa án để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình. Thực tế chị A và anh H sống ly thân đã lâu không ai quan tâm đến ai, anh H xin đoàn tụ nhưng không có ý thức hàn gắn tình cảm, và không

được chị A đồng ý, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin được ly hôn của chị A

[3]. Về con chung: Có 02 con chung tên là Võ Thị Bích P, sinh năm 1992 và Võ Tấn H1, sinh năm 1999, hiện nay các con đã trưởng thành có công việc làm ổn định. Tại phiên tòa hôm nay chị A và anh H không yêu cầu gì nên HĐXX không xem xét.

[4]. Về tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa chị A và anh H không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí HNGĐ-ST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

**1. Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chị Huỳnh Thị Mỹ A được ly hôn với anh Võ Tấn H.

**2. Về án phí:** Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Nguyên đơn chị Huỳnh Thị Mỹ A phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ-ST, nhưng được khấu trừ số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số: 04412 ngày 06/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T.

\*Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**( Đã ký )**

Trần Văn Bình

